

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 9962 /UBND-SYT

V/v giao chỉ tiêu khám sức khỏe
đối với nhóm đối tượng bổ sung
trên địa bàn thành phố năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: UBND các xã, phường, đặc khu

Thực hiện mục tiêu bảo đảm 100% người dân trên địa bàn thành phố được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất một lần trong năm 2026; căn cứ Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng Triển khai thực hiện Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 13133/TTr-SYT ngày 30/9/2026, Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu UBND các xã, phường tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Giao chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ đối với nhóm đối tượng bổ sung

Giao chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ năm 2026 đối với nhóm đối tượng bổ sung¹ cho 93 xã, phường theo Phụ lục kèm theo Công văn này.

Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về số liệu rà soát, thống kê, tổ chức rà soát, quản lý, lập danh sách và tổ chức khám cho số người thuộc nhóm đối tượng được giao; đồng thời chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Sở Y tế phân công để xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian, địa điểm và hình thức khám phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm đúng đối tượng, không trùng lặp, thực chất và có đầy đủ thông tin phục vụ cập nhật Công Dữ liệu sức khỏe.

2. Tập trung thực hiện, bảo đảm tiến độ và tỷ lệ đề ra

a) Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố; các văn bản hướng dẫn, đề nghị phối hợp của Sở Y tế, gần đây nhất là các nội dung tại Thông báo số 963/TB-VP ngày 28/9/2026 của Văn phòng UBND thành phố.

b) Khẩn trương rà soát số người còn phải khám, xây dựng tiến độ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm và tổ chức các hình thức khám phù hợp, trong đó tăng cường vận động, mời trực tiếp người dân, tổ chức khám lưu động, khám tại cộng

¹ Nhóm đối tượng bổ sung là người dân còn lại trên địa bàn (ngoài các nhóm đối tượng tại Điểm a Khoản 1.1 Mục II Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng) chưa thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2026, trừ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, học sinh và lực lượng vũ trang

đồng hoặc tại nơi cư trú khi cần thiết; không để việc lập danh sách hoặc chờ người dân chủ động đến khám làm ảnh hưởng đến tiến độ chung. Thường xuyên theo dõi, đối chiếu số người đã khám, số còn lại và kết quả cập nhật dữ liệu để kịp thời có giải pháp đối với các địa bàn, nhóm đối tượng có tiến độ thấp.

c) UBND các xã, phường khu vực miền núi phải tập trung triển khai khẩn trương, huy động các lực lượng tại địa phương và phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, phân đầu hoàn thành việc khám sức khỏe cho 100% người dân theo mục tiêu đề ra trước khi bước vào thời điểm mưa bão, thời tiết diễn biến phức tạp, hạn chế tối đa việc gián đoạn hoạt động khám và khó khăn trong tiếp cận người dân tại các khu vực miền núi.

UBND thành phố đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp Sở Y tế để được hướng dẫn, hỗ trợ và tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND TP;
- Đảng ủy xã, phường;
- CVP, P.CVP Đ.C.Nhật;
- Lưu: VT, SYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Anh Thi

Phụ lục

**GIÁO CHỈ TIÊU KHÁM SỨC KHỎE ĐỐI VỚI NHÓM ĐỐI TƯỢNG
BỔ SUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2026**

(kèm theo Công văn số 9962 /UBND-SYT ngày 02 / 10/2026
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)



STT	Địa phương	Tổng số người thuộc nhóm này	Tổng số người thuộc diện UBND xã, phường tổ chức khám sức khỏe
1	An Hải	1.039	217
2	An Khê	3.063	1.175
3	An Thắng	9.802	5.552
4	Avương	0	0
5	Bà Nà	4270	1781
6	Bàn Thạch	7.215	2.270
7	Bến Giằng	0	0
8	Bến Hiên	0	0
9	Cẩm Lệ	5.523	568
10	Chiên Đàn	3.666	1.987
11	Đắc Pring	0	0
12	Đại Lộc	3.241	961
13	Điện Bàn	4.934	1.524
14	Điện Bàn Bắc	2743	1390
15	Điện Bàn Đông	7394	2320
16	Điện Bàn Tây	11472	3132
17	Đồng Dương	8548	3065
18	Đồng Giang	0	0
19	Đức Phú	1.815	903
20	Duy Nghĩa	4.746	1.839
21	Duy Xuyên	7.440	4.690
22	Gò Nổi	7179	4224
23	Hà Nha	8.655	4.898
24	Hải Châu	455	242
25	Hải Vân	868	653
26	Hiệp Đức	4.892	2.120
27	Hòa Cường	394	394
28	Hòa Khánh	7794	529
29	Hòa Tiến	6985	4780
30	Hòa Vang	9269	1080
31	Hòa Xuân	6141	595
32	Hội An	1444	1368
33	Hội An Đông	7.394	2.320
34	Hội An Tây	7613	2547

STT	Địa phương	Tổng số người thuộc nhóm này	Tổng số người thuộc điện UBND xã, phường tổ chức khám sức khỏe
35	Hùng Sơn	0	0
36	Hương Trà	5.747	1.869
37	Khâm Đức	2.279	2.279
38	La Dêê	2185	1126
39	La Êê	0	0
40	Lãnh Ngọc	6727	617
41	Liên Chiêu	379	379
42	Nam Giang	0	842
43	Nam Phước	14766	7349
44	Nam Trà My	0	0
45	Ngũ Hành Sơn	2155	1228
46	Nông Sơn	8.728	1.014
47	Núi Thành	13.955	4.689
48	Phú Ninh	5.100	2.282
49	Phú Thuận	6.520	3.840
50	Phước Chánh	107	60
51	Phước Hiệp	68	62
52	Phước Năng	3860	823
53	Phước Thành	0	0
54	Phước Trà	5.137	1.576
55	Quảng Phú	5.296	1.619
56	Quế Phước	2311	2120
57	Quế Sơn	7013	3130
58	Quế Sơn Trung	7125	3277
59	Sơn Cẩm Hà	6720	1394
60	Sơn Trà	2.510	1.481
61	Sông Kôn	0	0
62	Sông Vàng	0	0
63	Tam Anh	4.549	1.223
64	Tam Hải	0	0
65	Tam Kỳ	22.788	145
66	Tam Mỹ	3168	1152
67	Tam Xuân	25293	4970
68	Tân Hiệp	697	120
69	Tây Giang	0	0
70	Tây Hồ	3976	781
71	Thăng An	12794	685
72	Thăng Bình	14.544	4.513
73	Thăng Điền	9.266	5.242
74	Thăng Phú	3570	714

STT	Địa phương	Tổng số người thuộc nhóm này	Tổng số người thuộc điện UBND xã, phường tổ chức khám sức khỏe
75	Thăng Trường	5.510	3.360
76	Thanh Bình	3080	843
77	Thanh Khê	1.707	329
78	Thanh Mỹ	0	0
79	Thu Bồn	9.542	1.750
80	Thượng Đức	2.798	2.059
81	Tiên Phước	4580	168
82	Trà Đốc	0	0
83	Trà Giáp	0	0
84	Trà Leng	0	0
85	Trà Liên	0	0
86	Trà Linh	0	0
87	Trà My	307	307
88	Trà Tân	0	0
89	Trà Tập	0	0
90	Trà Vân	0	0
91	Việt An	11.736	1.530
92	Vu Gia	5.435	3.099
93	Xuân Phú	12.175	4.896
TỔNG CỘNG		422.197	140.066